

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 121

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi một, dòng thứ sáu. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

(Kinh) Đắc vô sanh vô diệt chư Tam Ma Địa, cập đắc nhất thiết đà-la-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, cụ túc tổng trì bách thiên tam-muội. Trụ thâm Thiên Định, tất đồ vô lượng chư Phật, u nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ.

(經) 得無生無滅諸三摩地。及得一切陀羅尼門。隨時悟入華嚴三昧。具足總持百千三昧。住深禪定。悉睹無量諸佛。於一念頃，遍遊一切佛土。

(Chánh kinh: Đắc các Tam Ma Địa vô sanh vô diệt và đắc hết thấy đà-la-ni môn. Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, đầy đủ tổng trì trăm ngàn tam-muội, trụ Thiên Định sâu, ắt thấy vô lượng chư Phật. Trong khoảng một niệm, dạo khắp hết thấy các cõi Phật).

Đây là một đoạn kinh văn, đoạn kinh văn này nói đến đức tự lợi của các vị Bồ Tát tham dự pháp hội. Chúng ta vừa xem kinh văn liền hiểu: Đây chẳng phải là những vị Bồ Tát bình phàm, mà vị nào cũng đều là Pháp Thân đại sĩ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Các Ngài có trọn đủ các đức tướng, chẳng khác gì những vị đã chứng rốt ráo Phật quả. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, cảm thấy vô hạn ngưỡng mộ, mà đồng thời cũng là vô hạn an ủi, vì sao? Sở chứng của hết thấy chư Phật chính là Tánh Đức của chúng ta. Kinh Đại Thừa thường nói: “*Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm*”. Những pháp này đều là pháp môn đạt đến quả địa rốt ráo, hết thấy các pháp!

Trước hết, chúng ta xem chú giải. Đầu tiên, cụ Hoàng Niệm Tổ chỉ ra Tam Ma Địa là gì? Tam Ma Địa (Samādhi) là một thuật ngữ, “*Phạn ngữ, cụu xưng Tam Muội, Tam Ma Đề, Tam Ma Đế đẳng*” (là tiếng Phạn, xưa kia gọi là Tam Muội, Tam Ma Đề, Tam Ma Đế v.v...) Trong kinh văn, hoặc trong các bộ luận, hoặc trước thuật của tổ sư

đại đức, chúng ta thường thấy những danh từ ấy, phải có lý giải chánh xác danh từ này! Đây là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Định. “*Phiên vi Định, Chánh Định, Chánh Thọ, Điều Trục Định, Chánh Tâm Hành Xứ, Đăng Trì*” (dịch là Định, Chánh Định, Chánh Thọ, Điều Trục Định, Chánh Tâm Hành Xứ, Đăng Trì), những danh từ ấy đều dịch từ danh tướng Tam Ma Địa, những danh tướng ấy đều có ý nghĩa giống nhau. Kế đó, cũng có giải thích: “*Trí Độ Luận viết: Thiện tâm nhất xứ trụ bất động, thị danh tam-muội*” (Trí Độ Luận giảng: “Thiện tâm nhất xứ, trụ bất động, thì gọi là tam-muội”). Giải thích theo ý nghĩa này rất hay. Trong những người hiện diện chúng ta, các đồng học chẳng học Phật thì thôi, chứ các đồng học học Phật đều chẳng ra ngoài lệ này: Hễ biểu lộ tính tình bộp chộp, hời hợt, tức là chẳng có Tam Ma Địa; nói theo kiểu người Hoa là “*thiếu định lực, không có công năng Thiên Định*”. Nếu không có thì có liên quan gì đến sự tu hành của chúng ta hay không? Quan hệ khá lớn! Không có định lực, bất luận dùng công phu gì, bất luận dùng pháp môn gì, Phật pháp nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cho đến pháp môn Niệm Phật phương tiện thù thắng khôn sánh đều chẳng thể thành tựu! Nguyên nhân chẳng thể thành tựu là gì? Tâm quý vị tán loạn, vấn đề này nghiêm trọng. Tâm tán loạn không chỉ là tu đạo chẳng thể thành tựu, mà tu bất cứ điều gì trong thế gian cũng chẳng thể thành tựu, nên mới biết [không có định lực] có quan hệ to lớn. Vì thế, xếp câu này lên phía trước, nhằm nói lên đức thành tựu thứ nhất của hết thảy các vị Pháp Thân đại sĩ tham dự pháp hội. Chúng ta phải học, không học chẳng được! Có tam-muội thì mới có thể khai trí huệ. Quý vị xem câu tiếp theo là: “*Đắc nhất thiết Đà-la-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội*”.

Nếu chúng ta truy cứu nguyên nhân vì sao tâm chúng ta chẳng thể định? Tôi nghĩ các vị đồng học tu tập đã lâu, nhất định thấu hiểu: Những người tu học Đại Thừa nhất định chẳng thể rời khỏi Lục Ba La Mật của Bồ Tát; Định được tu thành bằng cách nào? Tinh tấn! Quý vị thấy tâm quý vị tán loạn, tức là quý vị chẳng tinh tấn. Vì sao chẳng thể tinh tấn? Quý vị chẳng có kiên nhẫn, chẳng có Nhẫn Nhục Ba La Mật! Chẳng thể nhẫn, chứng tỏ quý vị chẳng trì giới. Trì giới chẳng tốt đẹp, chứng tỏ quý vị chẳng buông xuống. Bồ thí là buông xuống. Quý vị xem nhé: Trụ Tam Ma Địa là tầng thứ năm trong Lục Ba La Mật. Không có bốn tầng công phu phía trước, làm sao quý vị có thể đắc tam-muội cho được? Đồng học niệm Phật đạt được môn Định có tên là Niệm Phật tam-muội. Chỉ cần đắc Niệm Phật tam-muội, vãng sanh bèn nắm chắc. Tuy công phu không sâu, tu các pháp môn khác chưa chắc có thể thành tựu, nhưng do một chút công phu này, có thể thọ dụng khá lớn trong pháp môn Tịnh Tông, sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư, há còn có vấn đề gì hay chăng? Điều này có quan hệ to lớn với chúng ta. Chúng ta hiểu: Nếu muốn đắc Niệm Phật tam-muội, đầu tiên là phải biết tinh tấn. Chân tinh tấn nhất định phải do Nhẫn Nhục Ba La Mật mà có. Quý vị chẳng thể nhẫn nại chịu đựng thì không được, chẳng thể định! Do vậy, trước đó là trì giới và bồ thí, bồ thí là buông xuống. Thứ gì vẫn mong tham đắm, vẫn muốn không ché, vẫn muốn chiếm hữu, người như vậy tu hành trong Phật môn, nói dễ nghe một chút là “tu một chút phước

báo nhân thiên”. Nói như vậy là tán thán kẻ ấy, nói lời giả, chẳng nói thật. Nói lời thật sẽ rất khó nghe, nói lời thật thì là gì? Cổ đại đức có nói một câu rất hay: “*Trước cửa địa ngục, tăng, đạo đông!*”, đó là nói lời thật! Vì sao? Vì quý vị không hiểu Phật pháp mà cứ tự cho là đã hiểu, chẳng chân tu mà ngỡ mình là chân tu! Nếu quý vị hộ trì đạo tràng, nhưng tri kiến bất chánh, sẽ chẳng thật sự làm chuyện hoằng dương, hộ trì, mà ngược lại trở thành gây chướng ngại. Chướng ngại người khác tu hành, nhân quả ấy quý vị chẳng có cách nào tránh né, vấn đề bèn nghiêm trọng! Người ta tu hành chẳng thể thành tựu. Đoạn dứt Pháp Thân huệ mạng của người khác, tội còn nặng hơn giết hại thân mạng của người ta! Thân mạng bị mất đi, họ lại đầu thai chuyển thế rất nhanh, lại có được [thân mạng mới]! Nhưng huệ mạng chẳng vậy, đầu lại đầu thai chuyển thế trong loài người, có cơ hội gặp gỡ Phật pháp hay không? Kinh giáo có nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, đúng vậy, chẳng giả!

Nhiều năm qua, các đồng học chúng ta thường cùng nhau học tập, cùng nhau niệm Phật, cùng nhau chia sẻ, có mấy người thật sự thành tựu? Có mấy người thật sự được thọ dụng? Đừng nói ai khác, trước hết hãy quay về xét lại chính mình, chính mình có thật sự thọ dụng hay không? Trong cảnh giới, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay trong hoàn cảnh nhân sự, quý vị có thể chẳng bị ngoại cảnh ảnh hưởng, tâm được tự tại hay không? Tự tại gì vậy? Chẳng sanh phiền não, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là đắc tự tại. Nếu thấy chuyện chẳng vừa ý, trong tâm rất khó chịu, còn có oán hận; gặp chuyện vừa lòng, vẫn sanh tâm hoan hỷ, vẫn sanh tham ái, quý vị là phàm phu, phàm phu chính công, chưa được thọ dụng do tu hành Phật pháp. Hằng ngày chúng ta phải biết phản tỉnh, phải kiểm điểm chuyện này! Pháp thế gian có thể gạt gẫm người khác, dối gạt chính mình, nhưng học Phật thì chẳng thế! Mục đích học Phật là gì? Thành Phật! Trong pháp môn Tịnh Tông, vãng sanh là thành Phật, phải nhận biết rõ ràng điều này: Người [vãng sanh] ấy thật sự thành Phật, lại còn quyết định thành tựu trong một đời! Pháp môn này thù thắng khôn sánh, đời này gặp gỡ, chẳng dễ gì có được! Giống như trong bài kệ Khai Kinh đã nói: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”, [thế mà] chúng ta đã được gặp gỡ! Gặp gỡ mà ở ngay trước mặt lại bỏ lỡ, tổn thất quá to. Gặp được thì phải nắm lấy, đời này quyết định được sanh về Tịnh Độ, quý vị đã thành tựu, công đức từ vô lượng kiếp tới nay đã viên mãn. Có thể vãng sanh hay không? [Điều ấy tùy thuộc] quý vị có còn tham luyến thế giới này hay không? Quý vị có thật sự buông xuống hay không?

Phần kinh văn phía trước nói đức Thế Tôn thị hiện tám tướng thành đạo, trong đó, tướng Chuyển Pháp Luân được nói nhiều nhất, cận kề nhất. Đức Như Lai thị hiện trên thế gian, đã thành Phật từ bao kiếp lâu xa, nêu gương cho chúng ta thấy, chúng ta phải học như thế nào thì mới có thể thật sự thoát ly tam giới lục đạo, thật sự vượt thoát mười pháp giới, điều này trọng yếu, nên phải thật sự hành. Thật sự hành thì chư vị nhất định phải nhớ kỹ: “*Siêng tu Giới, Định, Huệ; dứt diệt tham, sân, si*”. Trong Phật môn, câu này là lời nói thông thường quá quen thuộc, nhưng nó có đạo lý rất sâu, lợi ích rất to.

Tu hành có thể thành tựu hay không là do hai câu nói như vậy. Nay chúng ta chẳng dám nói “*dứt diệt*”, dứt diệt là ai? Mức độ thấp nhất là A La Hán, hoặc địa vị Thất Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, dứt diệt tham, sân, si. Trong tam giới lục đạo có Kiến Tư phiền não, thành tựu Tam Học Giới, Định, Huệ là bậc tiểu thánh, tiểu thành tựu. Chúng ta là người trong lục đạo có thể chứng đắc cảnh giới này, lên cao hơn thì căn cơ của chúng ta chưa chắc đã tốt đẹp như vậy, không nhất định có thể chứng đắc, nhưng địa vị tiểu thánh thì có thể chứng đắc. Chưa chứng Tứ Quả, nhưng chứng Sơ Quả thì cũng khá lắm! Có thể chứng Sơ Quả, sanh về thế giới Cực Lạc, chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Tiểu Thừa Sơ Quả là thánh nhân, chẳng phải là phàm phu, chúng ta tối thiểu phải đặt mục tiêu ở chỗ này. Đời này chưa làm được, chưa làm được thì hạ thấp hơn một bậc, vẫn có thể sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phải dùng mục tiêu trên đây! Cổ nhân nói rất có lý, nếu định mục tiêu ở mức độ thấp nhất, chưa chắc quý vị đã có thể đạt được, phải đặt tiêu chuẩn cao hơn một chút, đó là chánh xác!

Do vậy, chúng ta thật sự mong tu tập, những năm qua, chúng tôi cũng rất nghiêm túc suy xét: Vì sao Tam Học Giới, Định, Huệ và giới luật cơ bản là Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng làm được? Sa Di Luật Nghi của giới xuất gia chẳng làm được? Vấn đề này nghiêm trọng lắm! Nếu chúng ta xem xét tình trạng của khá nhiều người tại gia và xuất gia, sẽ có sự cảnh giác rất lớn, mấy người vãng sanh? Lúc mất, đầu óc tỉnh táo, tướng lành hy hữu, người ta thật sự ra đi, thật sự đến thế giới Cực Lạc. Nếu lúc mất, chẳng sáng suốt, vẫn mê hoặc, điên đảo, nếu ra đi như vậy bèn sẽ có phần trong tam đồ, chúng ta có nên cảnh giác hay chẳng? Đời người rất ngắn ngủi, nhất là từ lứa tuổi trung niên trở đi, ngạn ngữ thường nói: “*Trên đường hoàng tuyền, chẳng phân biệt già trẻ*”. Người đến độ tuổi trung niên nhất định phải nâng cao tánh cảnh giác, đang dần dần tiến đến tuổi già, cũng có nghĩa là có thể ra đi bất cứ lúc nào! Thuở Ấn Quang đại sư lão nhân gia tại thế, mỗi ngày đều nhìn một chữ, tức là chữ Chết, lão nhân gia tự viết, dán sau lưng tượng Phật. Mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật, đều trông thấy, răn nhắc chính mình: Chẳng còn chấp trước “hãy còn nhiều thời gian”, chẳng có ý niệm ấy; mỗi ngày đều coi ngày ấy như là ngày cuối cùng trong đời mình! Cảnh giác cao như thế thì mới có thể nghiêm túc đối với Tam Học Giới, Định, Huệ. Chẳng có sự cảnh giác cao như thế, quá nửa sẽ sơ sót, cuộc sống mỗi ngày sẽ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình; đó là chẳng đối gạt ai khác, mà là lừa gạt chính mình.

Chúng ta thấy những người tu hành trong quá khứ, thuộc thế hệ trước, thế hệ chúng tôi đã không được rồi, chúng ta nhìn lên thế hệ trước đó nữa, lại nhìn lên một thế hệ cao hơn nữa, họ thật sự nêu gương tu hành. Thế hệ chúng tôi chẳng đáng làm thầy người khác, mà cũng chẳng thể nêu gương tu hành tốt đẹp cho người khác. Kể ra tôi vẫn còn rất may mắn, gặp gỡ ba vị thầy tốt đẹp là giáo sư Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, và lão cư sĩ Lý Bình Nam, kể cả lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng có thể là tấm gương cho chúng ta. Người ta tu thành công ra sao? Đặt vững vàng nền tảng! Nền tảng là giới

luật, là cội rễ của tam-muội. Chư vị phải ghi nhớ, “do Giới đăc Định, do Định khai Huệ”. Trí huệ tuyệt đối chẳng là quý vị học bao nhiêu thứ, nhớ bao nhiêu kinh sách, những điều ấy chẳng khai trí huệ! Không có Giới và Định, những điều quý vị học được là Phật học, là tri thức, chẳng phải là trí huệ. Phải hiểu rõ tri thức và trí huệ là hai chuyện, trí huệ là thành tựu do Giới và Định, tri thức chẳng cần đến Giới và Định, cũng có nghĩa là trong tri thức chẳng có Giới và Định. Có Giới và Định, tri thức liền biến thành trí huệ.

Chúng tôi suy nghĩ sâu xa, rốt cuộc do nguyên nhân nào, vì sao người hiện thời chẳng bằng cổ nhân? Người hiện thời coi nhẹ vun bồi giáo dục. Chuyện này chẳng thể trách quý vị, mà cũng chẳng thể trách cha mẹ quý vị, cũng chẳng thể trách ông bà quý vị, đúng như đức Thế Tôn đã nói trong bộ kinh này: “*Tổ tiên vô tri, chẳng biết đạo đức, chẳng có ai nói, thật chẳng đáng trách*”. Chẳng thể trách quý vị vì có nhân tố lịch sử. Sau khi nhà Mãn Thanh vong quốc, đến nay là chín mươi chín năm, sang năm vừa đúng một trăm năm, tức là một thế kỷ. Trong thế kỷ này, cả nước Trung Hoa là cục diện động loạn, chẳng được an định. Thuở đầu, quân phiệt cát cứ, tiếp đó là kháng chiến chống Nhật suốt tám năm. Trong tám năm Kháng Chiến, tổn thất lớn nhất là sự giáo dục trong nền văn hóa truyền thống bị bỏ sót. Lốp tuổi tôi, sanh trưởng tại nông thôn, còn dính líu đôi chút văn hóa truyền thống, ở đô thị chẳng có. Ở nông thôn còn có trường tư thục, chúng tôi được dính líu đôi chút, chứ ở thành thị chẳng có, đã đổi thành học hiệu, chẳng học những thứ xưa cũ trong truyền thống Trung Quốc, mà những thứ truyền thống vun bồi giáo dục chính là những thứ cũ kỹ! Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp là ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Vào thời cổ, trẻ nhỏ vừa lọt lòng đã được cha mẹ dạy. Không phải là dạy trẻ học, mà là làm cho chúng nó thấy. Trẻ thơ từ thuở lọt lòng cho đến ba tuổi là một ngàn ngày, những gì chúng nó thấy, nghe, tiếp xúc, chúng nó đều học toàn bộ, trở thành thâm căn cố đế. Trong quá khứ, không chỉ là cha mẹ, mà trước mặt trẻ con, người lớn luôn nêu gương tốt, vì sợ dạy hư trẻ nhỏ. Phàm là những thứ phản diện, sẽ trọn chẳng cho trẻ thơ tiếp xúc, đó là yêu thương thế hệ kế tiếp. Sau thời Kháng Chiến, rốt cuộc cũng chẳng thấy chuyện ấy nữa. Không chỉ là chẳng nhìn thấy, mà cũng không có ai nói tới, chẳng nghe thấy nữa, làm sao quý vị biết được? Đó là căn cơ để thành thánh, thành hiền thế gian và xuất thế gian, thành Phật, thành Bồ Tát.

Hiện thời, chúng ta biết những thứ ấy trọng yếu, căn cơ ở chỗ này. Do vậy, muốn có thành tựu, chẳng thể không học bổ sung những môn công khóa

ấy, tức là ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Ba căn cội ấy, nói theo Phật pháp là “căn bản đại giới”. Đệ Tử Quy là căn bản đại giới của chúng ta, Cảm Ứng Thiên là căn bản đại giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản đại giới của Phật. Vun bồi ổn thỏa ba căn bản ấy, người xuất gia học Sa Di Luật Nghi rất thoải mái, nhẹ nhàng, vì sao? Căn cơ đã được đặt vững rồi! Tôi tin tưởng: Nếu đã vun bồi tốt đẹp ba căn bản ấy thì công

khóa Sa Di Luật Nghi tối đa hai tháng đã tốt nghiệp! Sau đấy, phải tuân thủ giáo huấn của tổ sư đại đức: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, không ai chẳng thành tựu. Đối với kinh luận, trong thời đại này, tốt nhất là chúng ta chọn lựa kinh điển Tịnh Tông. Điển tịch Tịnh Tông chẳng nhiều lắm, chỉ có năm kinh, một luận. Chọn lựa một môn, khiến cho tâm định, định vững nơi một môn thì là Tam-muội, hay là Tam Ma Địa. Tối thiểu là mười năm chẳng thay đổi, tâm phải định lâu dài như thế, mười năm không thay đổi, thâm nhập một môn. Cách học như thế nào? Thí dụ như đối với bộ kinh Vô Lượng Thọ này, quý vị bèn chuyên môn niệm kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày tối thiểu niệm hai lần, coi như là công khóa sáng tối, sáng sớm niệm một lần, buổi tối niệm một lần. Phải tận hết sức tìm thời gian để nghe giảng. Hiện thời đĩa CD giảng kinh rất nhiều, hãy nghe nhiều, nghe mỗi ngày. Mỗi ngày tối thiểu chẳng thể ít hơn bốn giờ! Nghe kinh mỗi ngày, suốt mười năm chẳng gián đoạn một bộ kinh này, xin chúc mừng quý vị. Nếu quý vị thật sự có thể làm như vậy, đại khái là từ ba năm đến năm năm, quý vị đắc Tam Ma Địa, liền chứng đắc, đó là Niệm Phật tam-muội, đã đắc Niệm Phật tam-muội! Lại còn hai, ba năm sau, quý vị liền khai ngộ. Khai ngộ thì quý vị tự nhiên quán thông ý nghĩa trong kinh này, quý vị giảng bộ kinh này, chỗ nào cũng hợp đạo! Đã vun quén vững vàng căn bản, một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Quý vị chưa từng học, nhưng chỉ cần cầm đến, vừa thấy liền hiểu rõ, nghe người khác niệm, vừa nghe liền hiểu rõ, quả thật là giống như năng lực của Lục Tổ Huệ Năng đại sư. Ngài chẳng biết chữ, quý vị thấy Ngài nghe người khác niệm kinh. Nghe xong, bèn giảng giải cho người khác, khiến kẻ ấy khai ngộ. Đó là gì? Trí huệ đã khai, trí huệ khai như thế. Do vậy, học Phật chẳng khó! Khó ở chỗ có tín tâm, có tâm thường hằng, có lòng kiên nhẫn, khó ở chỗ này. Vì thế, vun bồi tốt đẹp ba căn, tâm quý vị liền định, chẳng bộp chộp, xáo động, ngôn ngữ, cử chỉ sẽ rất ôn trọng, có thể nhìn ra được, giống như Trí Độ Luận đã nói: “*Thiện tâm nhất xứ, trụ bất động*”. Tâm quý vị là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên, là Thập Thiện Nghiệp, khởi tâm động niệm đều chẳng tách rời mà luôn tương ứng với những căn bản ấy, đó là “*thiện tâm nhất xứ*”, “*xứ*” là căn bản giới. Phải ghi nhớ, phải khẳng định ba thứ ấy là giới luật căn bản. Chẳng có những căn bản ấy, chẳng sanh ra giới luật. Năm giới, mười giới đều lấy những điều này làm cơ sở. Không có những cơ sở ấy, năm giới hay mười giới đều thất bại!

Tiếp đó, [sách Chú Giải] lại nói: “*Hựu, nhất thiết Thiên Định diệt danh Định, diệt danh tam-muội*” (Lại nữa, hết thấy Thiên Định còn gọi là Định, còn gọi là tam-muội). Chữ Tam trong tiếng Phạn dịch là Chánh, Muội dịch là Định, nên nó có nghĩa là Chánh Định, chẳng phải là tà định, mà là chánh định. Bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền Giáo hay Mật Giáo, trên thực tế, tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều là tu Tam Ma Địa. Nếu tu hành Phật pháp mà tách rời Tam Ma Địa, chẳng tương ứng với Tam Ma Địa, đó chẳng phải là Phật pháp. Hễ là Phật pháp, nhất định tương ứng với Tam Ma Địa. Niệm Phật đắc Niệm Phật tam-muội, đó là Chánh Định. Kinh Di Đà có nói: “*Nhất tâm bất loạn*”. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Nhất hương chuyên niệm A Di Đà*

Phật”. Những điều ấy đều là “*thiện tâm nhất xứ, trụ bất động*”. Chúng ta thấy rất nhiều ông già bà cả niệm Phật vãng sanh, niệm bao lâu? Ba năm! Thời gian trọn chẳng dài, lúc mất, người ta chẳng ngã bệnh, đứng mất, ngồi mất, biết trước lúc mất, ra đi rất tiêu sái. Hơn bốn mươi năm trước, tôi dạy học tại Phật Quang Sơn Đông Phương Phật Giáo Học Viện, khi ấy, trên núi có một vị công nhân dài hạn, cũng là người nông thôn, kể với tôi: Nhà ông ta ở làng Tướng Quân, cách Phật Quang Sơn không xa lắm, đại khái chỉ có hai mươi, hoặc ba mươi dặm đường. Ông ta kể một năm trước đó, nói đến chuyện một năm trước đó, ông ta có một người hàng xóm, là một bà cụ. Bà cụ ấy hết sức thiện lương, lạy thần, bái Phật, thần Phật chẳng phân biệt, lạy rất siêng năng, hăng hái. Ba năm trước, bà cưới dâu. Con dâu học Phật, hiểu đạo lý nhà Phật đôi chút, khuyên mẹ chồng đừng đi khắp nơi lễ bái, hãy thờ Tây Phương Tam Thánh trong nhà, khuyên mẹ ở nhà niệm Phật, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bà cụ ấy thiện căn sâu dày, nghe con dâu khuyên cáo, không tới đền miếu nữa, ở nhà niệm A Di Đà Phật, niệm ba năm. Ngày cụ vãng sanh, lúc dùng cơm chiều, bảo con trai và con dâu: “Các con cứ ăn cơm trước, đừng đợi mẹ”. Cụ bảo cụ muốn tắm rửa. Thật sự đi tắm, nhưng con trai và con dâu thật sự hiếu thuận, vẫn đợi cụ. Đợi thật lâu, chẳng thấy cụ ra, bèn đi tìm, thấy cụ thật sự đã tắm xong, thay quần áo, nhưng gọi thì cụ chẳng trả lời. Kết quả là sau đó thấy cụ đứng trong Phật đường, đứng ở đó, mặc áo hải thanh, tay cầm tràng hạt, gọi cụ, cụ chẳng trả lời. Xem kỹ, cụ đã vãng sanh. Quý vị thấy cụ tiêu sái lắm, biết trước lúc mất, nhưng không cho người nhà biết, sợ người nhà dấy động cảm tình, chướng ngại cụ. Quý vị thấy cụ tắm gội sạch sẽ, thay quần áo mới, đã sớm chuẩn bị kỹ càng để ra đi như thế đó! Vị công nhân dài hạn ấy bảo tôi: Thật đấy! Chính mắt ông ta thấy, bà cụ niệm Phật chẳng giả, ba năm thôi! Chúng tôi nghe nói hoặc chính mình thấy, tối thiểu cũng có mười mấy người, chẳng giả chút nào. Đó là “*thiện tâm nhất xứ, trụ bất động*” liền thành công.

Do vậy, tâm không định, suy tưởng Lục Ba La Mật của Bồ Tát, vì sao chẳng định được? Không buông xuống được! Bồ thí nhằm bảo quý vị buông xuống, bỏ thí là xả. Xả những gì là trọng yếu nhất? Không phải là bỏ tiền tài, những thứ ấy là “lông gà, vó tỏi”. Bỏ vọng tưởng, bỏ vướng mắc, bỏ ưu lự, bỏ phiền não, bỏ sạch những thứ ấy, tâm thanh tịnh của quý vị mới có thể hiện tiền. Tâm thanh tịnh trì giới, sanh ra công đức, chẳng phải là phước đức. Do vậy, chúng ta phải học kỹ Đệ Tử Quy, dùng gì để học? Dùng tâm thanh tịnh để học. Học kỹ Cấm Ứng Thiên, Cấm Ứng Thiên là nhân quả, trong ấy giảng “*thiện nhân, thiện quả; ác nhân, ác báo*”, giảng tổng cộng một trăm chín mươi lăm điều, phải học thuộc. Mỗi ngày nên phản tỉnh một lượt, đối với một trăm chín mươi lăm điều ấy, điều thiện ta có làm hay không? Điều bất thiện ta có sửa đổi hay không? Mỗi ngày thật sự đổ công sức phản tỉnh, sửa đổi, đó là gì? Là thật sự sám hối, sám trừ nghiệp chướng. Sau đây, đối chiếu với Thập Thiện Nghiệp, chúng ta làm được bao nhiêu điều trong Thập Thiện Nghiệp Đạo? Thập Thiện Nghiệp chỉ là mười cương lĩnh; nếu triển khai thì Tiểu Thừa triển khai thành ba ngàn oai nghi, Đại Thừa Bồ Tát

triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, mỗi điều quý vị đều làm được, chẳng thiếu một điều nào, đó là người nào? Thành Phật! Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn bèn thành Phật.

Chúng ta thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng Phật bằng hình vẽ, thông thường vẽ viên quang của tượng Phật, trên đỉnh viên quang có ba chữ là Án, A, Hồng, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Án (Aum) là thân nghiệp, A (Ah) là khẩu nghiệp, Hồng (Hūm) là ý nghiệp. Ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh, ba nghiệp viên mãn, tức là Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn. Do đó, nếu có người hỏi quý vị: “Phật pháp là gì?” Cổ đại đức đã nêu khuôn mẫu, Phật pháp là gì? *“Đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, tự tịnh ý mình, đó là pháp của chư Phật”*. Không chỉ là một vị Phật, mà tất cả hết thầy chư Phật Như Lai đều dùng những điều này để giáo hóa chúng sanh, thành tựu chính mình. Quý vị thấy *“đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện”* là Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn. *“Tự tịnh ý mình”* là Tam Ma Địa và hết thầy đà-la-ni môn, có ý nghĩa này. Do vậy, chúng ta muốn học Phật thì học ở chỗ nào, điều này rất trọng yếu! Nếu không, công phu đời này đều uổng phí, rất đáng tiếc! Vun bồi căn bản tốt đẹp, một bộ kinh Vô Lượng Thọ đảm bảo quý vị thành Bồ Tát, thành Phật đạo.

“Hưu, chư hạnh hòa hợp, giai danh vi tam-muội” (Lại nữa, các hạnh hòa hợp, đều gọi là tam-muội). Hòa và hợp vô cùng trọng yếu, nên đức Phật dạy chúng ta tu Lục Hòa Kính, phải đối xử hòa thuận, phải hỗ trợ hợp tác, đó cũng là tam-muội. Tam-muội là gì? Tâm chúng ta an định nơi hòa thuận và hợp tác. Vì sao phải hòa? Vì sao phải hợp tác? Vì hết thầy chúng sanh và chính mình là một Thể. Mắt và tai có cần hòa thuận, có cần hợp tác hay không? Đặc biệt là chúng ta trong khóa học này, mắt phải chú ý nhìn, tai phải lắng nghe, quý vị mới thật sự nghe hiểu, xem hiểu, [mắt và tai] chẳng thể không hợp tác. Hiểu đạo lý này, chúng ta và bất luận kẻ nào, cùng hết thầy chúng sanh đều phải biết đối xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác, tâm phải định ở chỗ này. Thật sự làm được, điều kiện đầu tiên là phải vong ngã, phải vô ngã thì mới được. Có ta, có người, liền đối lập; đối lập sẽ bất hòa, sẽ chẳng hợp. Phải tiêu trừ đối lập, Phật pháp gọi đối lập là Biên Kiến, Nhị Biên, phải biết [vạn pháp vạn sự] là một Thể. Kinh Hoa Nghiêm giảng đạo lý ấy rõ ràng nhất; đặc biệt là trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư, đó chính là tông cương lãnh tu học kinh Hoa Nghiêm. Bài luận văn ấy của Ngài có tựa đề là Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, giảng thấu triệt, minh bạch về mối quan hệ giữa vạn sự vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới và chính mình. Từ chỗ này, chúng tôi mới thật sự thấu hiểu *“vô duyên Đại Từ, đồng thể Đại Bi”* trong Đại Thừa giáo, chúng tôi mới thật sự thông hiểu. Trước kia, tôi luôn nghĩ đó là một hình dung từ, chẳng phải là thật sự, nay mới biết nó hoàn toàn là chân thật, chẳng phải là hình dung từ. Hết thầy chúng sanh và chúng ta có quan hệ giống như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, cùng một đạo lý. Phạm phu chúng ta mê mắt tự tánh, chẳng biết chân tướng sự thật, chư Phật, Bồ Tát đã giác ngộ, các Ngài thấu hiểu. *“Chư hạnh hòa hợp”*,

xác thực là Pháp Thân Bồ Tát mới có thể làm được. Tiểu Thừa, A La Hán, Bích Chi Phật mạnh hơn chúng ta một chút, nhưng vẫn kém Bồ Tát rất xa!

“*Nhất thiết Thiền Định nhiếp tâm, giai danh vi Tam Ma Đề, Tần ngôn Chánh Tâm Hành Xứ*” (Hết thầy Thiền Định nhiếp tâm, đều gọi là Tam Ma Đề, tiếng Hán dịch là Chánh Tâm Hành Xứ). Thiền Định là một, vì sao nói “*hết thầy?*” “*Hết thầy*” là [nói tới] phương pháp, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp (法) là phương pháp, Môn là “môn kính” (門徑: cửa ngõ), tu gì? Toàn là tu Thiền Định. Nay chúng ta chọn phương pháp trì danh niệm Phật, chúng ta dùng phương pháp này để tu Thiền Định, lấy pháp này làm chủ, mỗi ngày dùng thời gian dài nhất. Ngoài cách ấy ra, chúng ta dùng phương pháp đọc kinh cũng là tu Thiền Định, cũng là nhiếp tâm, vì quý vị không đọc kinh, sẽ suy nghĩ loạn xạ. Khi đọc kinh, tâm đặt nơi kinh, dùng phương pháp này cũng là tu Định, cũng là tu tam-muội. Đọc kinh Hoa Nghiêm bèn là Hoa Nghiêm tam-muội. Đọc kinh Pháp Hoa bèn là Pháp Hoa tam-muội. Đọc kinh Vô Lượng Thọ bèn là Niệm Phật tam-muội. Nếu chúng ta đọc kinh chẳng chuyên tâm, đọc kinh còn có tạp niệm xen tạp trong ấy thì toàn bộ Tam Ma Địa bị phá hoại, tức là chẳng có Tam Ma Địa. Đọc kinh từ “*như thị ngã văn*” cho đến “*tín thọ phụng hành*”, đọc trọn một bộ kinh này, chẳng có một vọng niệm nào, đó là Tam Ma Địa chân chánh. Nếu có mấy vọng niệm, chỉ cần chưa nhiều hơn năm vọng niệm thì vẫn kể như còn khá lắm, công phu khá lắm. Nếu nhiều hơn năm vọng niệm, tức là chẳng có công phu. Vì thế, khi đọc kinh, tốt nhất là nên đóng cửa lại, phải rút điện thoại ra để khỏi bị bên ngoài quấy nhiễu. Niệm một giờ là ta tu Định một giờ, ta tu Niệm Phật tam-muội. Niệm hai giờ là ta tu Niệm Phật tam-muội hai giờ, phải hiểu điều này. Bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, tức là bị phá hoại, công phu bị phá hoại, chẳng tính! Chân tu là gì, giả tu là gì, từ chỗ này quý vị biết ngay!

“*Nhất thiết Thiền Định nhiếp tâm, giai danh vi Tam Ma Đề, Tần ngôn*”, Tần (秦) là Trung Quốc. Phải biết kinh văn này thuộc thời nào? Khi đại sư Cưu Ma La Thập dịch kinh, lúc ấy, quốc chúa là Diêu Hưng, nên chúng ta thấy La Thập đại sư dịch kinh ghi là “*Diêu Tần Tam Tạng pháp sư Cưu Ma La Thập dịch*”. Vì các triều đại tại Trung Quốc dùng chữ Tần quá nhiều. Sớm nhất là Tần Thủy Hoàng, sau đó có Phù Tần, cuối cùng có Diêu Tần. Có tới mấy vị đế vương dùng chữ này làm quốc hiệu, nên phải ghi thêm họ [của nhà vua] vào trước [chữ Tần] thì mới biết là thời đại nào. “*Tần ngôn Chánh Tâm Hành Xứ*” (tiếng Hán dịch là Chánh Tâm Hành Xứ), hãy chú trọng “*chánh tâm*”. Nếu tâm có vọng tưởng thì bất chánh, có phân biệt thì cũng bất chánh, có chấp trước thì cũng bất chánh. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bèn gọi là “*chánh tâm hành xứ*”, đó là “*Thiền Định nhiếp tâm*”. Tâm là chúa tể của vạn sự, vạn pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói khắp pháp giới hư không giới do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Tâm hiện, chánh tâm hành xứ, nhưng thức biến bèn trật, vì sao? Thức là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Vì sao không phải là chân tâm? Thức có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, nên thức có thể biến. Tâm có thể hiện, nó không thay đổi; do không

thay đổi, nên chúng ta gọi nó là Nhất Chân pháp giới, cũng chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, người trong cõi ấy là “*chánh tâm hành xứ*”, vì họ đều có thể chuyển thức thành trí.

Pháp Tướng Tông nói chuyển thức thứ sáu, tức Ý Thức thành Diệu Quán Sát Trí. Thức thứ sáu, tức ý thức, là phân biệt. Chẳng phân biệt là Diệu Quán Sát. Chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Thức thứ bảy là chấp trước, chấp trước bèn chẳng bình đẳng. Vì thế, chuyển thức thức bảy, Bình Đẳng Tánh liền hiện tiền; chuyển thức thức sáu tức phân biệt, Diệu Quán Sát liền hiện tiền. Chỉ cần chuyển hai thứ ấy, vì hai điều này là chuyển nơi nhân, những thứ khác sẽ liên đới chuyển theo, A Lại Da tự nhiên liền chuyển thành Đại Viên Kính Trí; năm thức trước, tức [các thức nơi] mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cũng tự nhiên chuyển biến thành Thành Sở Tác Trí. Trong cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai, chuyển tám thức thành bốn trí, là cảnh giới như thế. Vì thế, chúng ta gọi nó là Nhất Chân pháp giới. Trong ấy bất biến, con người vĩnh viễn trường sanh bất lão, giống như đức Thế Tôn đã giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới: Cây cối, hoa, quả vĩnh viễn thường xanh tươi, chẳng có héo tàn, rơi rụng. Vì sao? Bất biến! Chẳng giống như cõi này của chúng ta, Xuân sanh thành, Hạ tăng trưởng, Thu thu hoạch, Đông ẩn tàng. Có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, hoa, cỏ, cây cối biến hóa theo thời tiết từng mùa, vô thường! Thế giới Tây Phương chẳng có Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đó là nói đến tâm hiện, chẳng có thức biến. Trong mười pháp giới, đều có tâm hiện, thức biến, đều có hiện tượng ấy. Chỉ trong cõi Thật Báo mới không có hiện tượng ấy. Chúng ta biết “*chánh tâm hành xứ*” là cõi Thật Báo, cõi Phương Tiện là tương tự, chẳng phải là thật sự.

“*Hưu, Pháp Hoa Huyền Tán viết: Phạn văn Tam Ma Địa, thủ văn Đẳng Trì, bình đẳng trì tâm nhi chí u cảnh, tức thị Định dã*” (Lại nữa, sách Pháp Hoa Huyền Tán giảng: “Tiếng Phạn là Tam Ma Địa, cõi này dịch là Đẳng Trì. Giữ tâm bình đẳng nơi cảnh, tức là Định”). Đẳng Trì là Định, Đẳng (等) là bình đẳng, Trì (持) là bảo trì (保持: gìn giữ). Nói cách khác, vĩnh viễn gìn giữ sự bình đẳng. Đối với gì để nói? Đối với cảnh giới mà nói, [đó là ý nghĩa của câu] “*chí u cảnh*”. Trong cảnh giới, có hai thứ: Một là hoàn cảnh nhân sự, hai là hoàn cảnh vật chất. Bất luận đối với người hay đối với sự, tức là đối với hết thảy vạn vật, vĩnh viễn gìn giữ sự bình đẳng, điều ấy được gọi là Tam Ma Địa, hoặc Tam-muội. Ở đây, dùng danh từ Đẳng Trì, “*bình đẳng trì tâm nhi chí u cảnh*” (giữ tâm bình đẳng đối với cảnh). Chúng ta phải học, học chẳng được ư? Dầu học chẳng được, vẫn phải học! Kẻ khác có phân biệt, ta chẳng phân biệt. Người khác có chấp trước, ta chẳng chấp trước. Người khác có thiện, ác, ta chẳng có thiện, ác, dùng tâm bình đẳng. Quý vị tu Tam Ma Địa, phải vận dụng trong cuộc sống hằng ngày thì mới được. Nếu chẳng thể sử dụng, Tam Ma Địa của quý vị là giả, chẳng thật. Thật sự thì mới biến thành cuộc sống, sẽ là một thứ hưởng thụ. Đối với Niệm Phật tam-muội, chúng ta thấy có những ông già bà cả tu pháp môn Niệm Phật, khi nào công phu của họ sẽ chín muồi,

đại khái là bao lâu? Sau khi niệm Phật một năm; do đó, người ta ba năm liền vắng sanh. Có phải là thọ mạng của họ đã hết hay không? Chẳng phải! Công phu của họ thành tựu, chẳng muốn ở trong thế gian này nữa! Dầu còn thọ mạng, nhưng chẳng cần nữa, ra đi trước. Họ có thể ra đi, thật sự có bản lãnh! Quý vị thấy họ xử sự, đãi người, tiếp vật, tâm và miệng như một, bất luận gặp ai, bất luận gặp chuyện gì, quý vị thấy họ, họ đều chấp tay, cười hì hì, “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”. A Di Đà Phật là Đấng Trì, trong tâm người ấy trừ A Di Đà Phật ra, chẳng có gì khác, thật sự hữu dụng! Đối với hết thảy mọi người đều “A Di Đà Phật”, thật sự là A Di Đà Phật, đối với hết thảy sự cũng đều là A Di Đà Phật, người ấy niệm Phật thành công, vì sao? Vạn vật trong trời đất chẳng có gì không phải là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có nghĩa là gì? A Di Đà Phật cũng là một câu tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Lượng Giác. Vô Lượng Giác là gì? Tự tánh. Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, người ấy thấy Phật tánh của hết thảy chúng sanh, há chẳng phải là A Di Đà Phật? Hết thảy vạn vật đều có Pháp Tánh, Pháp Tánh là A Di Đà Phật. Do đó, bất luận đối với người, đối với sự, đối với vật, người ấy luôn một câu A Di Đà Phật, đó là Niệm Phật tam-muội, người ấy đã trụ trong Niệm Phật tam-muội. Chúng ta thấy quý vị quan sát cẩn thận, thông thường là một năm người ấy đạt đến cảnh giới này, hai năm thuần thực, ba năm ra đi. Chúng ta phải học tập điều này, chớ nên nghĩ chính mình thông minh, chúng ta thua kém những bà cụ ấy quá xa, người ta ba năm bèn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, chúng ta vẫn tiếp tục luân hồi trong lục đạo, vẫn tạo nghiệp, làm sao có thể sánh bằng người ta cho được? Người ta buông xuống vạn duyên.

“*Thiên Thai viết*” (ngài Thiên Thai nói), tông Thiên Thai thường nói, “*nhược dĩ Không Huệ, chiếu chư Thiên Định chủng chủng pháp môn, xuất sanh nãi chí vô lượng tam-muội. Kim kinh u ‘nhi hiện diệt độ’ hạ, kế ngôn ‘đắc vô sanh vô diệt chư Tam Ma Địa’, biểu chư đại sĩ tuy thị Niết Bàn chi tướng, nhi thật thị bất sanh, bất diệt, bình đẳng thường trụ chi Như Như Pháp Thân. Thị chư đại sĩ hàm thị đức tuân Phổ Hiền, tòng quả hướng nhân giả dã*” (“Nếu dùng Không Huệ để chiếu các Thiên Định, các thứ pháp môn, xuất sanh cho đến vô lượng tam-muội”. Nay kinh này từ câu “mà hiện diệt độ” trở đi, kế đó nói “các Tam Ma Địa vô sanh vô diệt”, biểu thị các đại sĩ tuy thị hiện tướng Niết Bàn, nhưng các Ngài thật sự là Pháp Thân Như Như bất sanh bất diệt, bình đẳng thường trụ. Các vị đại sĩ này đều là đức tuân Phổ Hiền, từ quả hướng đến nhân vậy). Cụ Hoàng Niệm Tổ dùng câu nói của tông Thiên Thai để tổng kết đoạn nói về Tam Ma Địa, ý nghĩa rất viên mãn. “*Thiên Thai gia*”, cũng chính là “tông Thiên Thai” như chúng ta thường gọi, họ tu hành lấy Không Huệ làm Tông, tự tánh vốn trọn đủ trí huệ Bát Nhã, chiếu các thứ Thiên Định và các thứ pháp môn. Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, không pháp môn nào chẳng phải là tu Thiên Định; nếu chẳng tu Thiên Định, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Mấu chốt tu hành trong Phật pháp là Thiên Định, do Giới đắc Định. Giới là tiền phương tiện, là công phu dự bị để tu Định. Giới khiến cho chúng ta buông xuống vạn duyên, hai bên thiện và ác đều không trụ, nhưng về mặt hiện tướng, nhất định là

“đoạn ác, tu thiện”. Đoạn ác tu thiện cũng chẳng chấp tướng thì Định Huệ mới có thể hiện tiền. Nếu đoạn ác mà chấp tướng đoạn ác, tu thiện bèn chấp tướng tu thiện, sẽ biến thành phước báo nhân thiên; đó chẳng phải là Phật pháp, mà là pháp thế gian. Hai bên đều chẳng trụ thì mới là Phật pháp, mới tương ứng với Giới, Định, Huệ. Dùng Không Huệ để chiếu các pháp môn Thiên Định, quý vị thấy Không Huệ là Huệ, Thiên Định là Định, “*chúng chúng pháp môn*” là Giới, Tam Học Giới, Định, Huệ trọn vẹn, xuất sanh cho đến vô lượng tam-muội. Cổ đại đức thường bảo: “*Một môn đã thông, hết thấy các pháp môn đều thông*”. Đạt được một môn tam-muội, chúng ta dùng pháp môn Niệm Phật, đạt được Niệm Phật tam-muội thì vô lượng tam-muội đều hiện tiền.

Nếu chúng ta gặp một bà cụ niệm Phật, nếu cụ chẳng biết chữ, suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật hiệu, tay chẳng rời tràng hạt, Phật hiệu chẳng rời miệng, cụ thật sự đắc Niệm Phật tam-muội. Nếu quý vị hỏi cụ về Hoa Nghiêm tam-muội hay Pháp Hoa tam-muội, quý vị thấy cụ có hiểu hay không? Có lẽ bà cụ chẳng nói với quý vị, bà cụ chỉ là “A Di Đà Phật”, bảo quý vị niệm A Di Đà Phật, nhưng cụ thật sự hiểu. Vì sao chẳng nói với quý vị? Nói với quý vị thì quý vị chẳng hiểu, thật vậy, chẳng giả tí nào! Vì sao quý vị không hiểu? Quý vị tập khí phiền não quá nặng! Không nói với quý vị, mà khuyên quý vị niệm Phật, đó là thật sự từ bi, là trí huệ chân thật. Lời ấy là thật ư? Thật đấy! Tôi có lý do để tin tưởng, vì sao? Dưới tòa Ngũ Tổ, Lục Tổ Huệ Năng đại sư nghe Ngũ Tổ giảng đại ý kinh Kim Cang, giảng đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” bèn hoát nhiên khai ngộ, ngộ ấy là gì? Tam Học Giới, Định, Huệ viên mãn. Trên đường lánh nạn, Ngài gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng, vị tỳ-kheo-ni này rất dụng công, suốt đời thọ trì kinh Đại Niết Bàn. Kinh Đại Niết Bàn có hai bản dịch, đều rất dài, một bản gồm bốn mươi cuốn, loại kia gồm ba mươi sáu cuốn. Huệ Năng đại sư nghe bà ta niệm kinh, sau khi bà ta niệm xong, Huệ Năng đại sư giảng ý nghĩa cho ni sư nghe, ni sư nghe xong, vô cùng hoan hỷ. Do vậy, chúng ta quyết định chớ nên xem thường những bà cụ chỉ biết niệm A Di Đà Phật, dường như chuyện gì cũng không biết, [thật ra], họ không muốn nói cho quý vị biết, vì sao? Đúng là quý vị nghe không hiểu. Nếu quý vị đạt tới trình độ như tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng, họ sẽ thật sự nói với quý vị, vì sao nói? Nói với quý vị sẽ hữu dụng, quý vị khai ngộ! Nếu quý vị chẳng khai ngộ, người ta chẳng nói với quý vị, chẳng giảng cho quý vị, giảng để làm gì? Lời lẽ thừa thãi! Phật, Bồ Tát giảng kinh khế cơ, khế lý, Lý là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, họ đã chứng đắc Lý ấy. Khế cơ là phù hợp với trình độ của bản thân quý vị. Đến khi nào sẽ giảng cho quý vị? Khi quý vị mấp mé khai ngộ, khi quý vị sắp ngộ mà chưa ngộ được, bèn chỉ điểm một chút, quý vị liền hoát nhiên đại ngộ. Chẳng phải là lúc quý vị sắp ngộ mà chưa ngộ được, bèn chẳng dùng phương pháp này, dùng phương pháp này sẽ phí công, chẳng có hiệu quả, nên bảo là “nói lời thừa”, nói lời chẳng nên nói. Vì thế, các Ngài quán sát căn cơ. Do pháp môn Tịnh Tông thù thắng khôn sánh, khi người ta thành tựu bèn đạt tới cảnh giới ấy, pháp sư giảng kinh, thuyết pháp hướng về người ấy thỉnh giáo, họ sẽ khách sáo “A Di Đà Phật”, chẳng nói với quý vị, vì sao? Quý vị vẫn chưa đạt đến

cảnh giới ấy! Nếu quý vị thật sự đạt đến cảnh giới ấy, quý vị thấy người ấy có giảng hay không?

Chúng ta liễu giải chân tướng sự thật này, hiểu đạo lý này, có dám khinh mạn chúng sanh hay không? Không dám! Đối với hết thảy chúng sanh, phải có tâm tôn kính, tâm cung kính, đó là chánh xác. Khinh mạn người khác chính là khinh mạn chính mình. Quý vị thấy chư Phật Như Lai, quý vị thấy thánh hiền thế gian như Khổng Tử, Mạnh Tử, theo kinh sách ghi chép, họ khiêm hư đối với người khác đường ấy, chư Phật, Bồ Tát lại càng chẳng cần phải nói nữa! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, khi khát thực, có lúc gặp kẻ ăn mày, kẻ ăn mày đáng thương lắm, biết chính mình chẳng tu phước, do trong đời quá khứ chẳng tu phước, đời này mới bần cùng, biến thành kẻ ăn mày. Kẻ ấy thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, vô cùng hoan hỷ, vì sao? Phật là đáng có đại phước đức. Kẻ ấy ở bên ngoài xin được một chút cơm, bèn cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật món cơm ấy để tu phước! Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật rất cung kính họ, chẳng xem thường họ, đúng là tâm bình đẳng, tâm từ bi đối đãi hết thảy chúng sanh, tiếp nhận cúng dường, khai thị cho họ, chỉ dạy, giúp đỡ họ. Phật, Bồ Tát là như vậy đó. Đó là những điều chúng ta phải học trong cuộc sống hằng ngày, phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi hết thảy chúng sanh. Chúng sanh có phân biệt, chúng ta phải học theo Phật, Bồ Tát chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, không có cao, thấp, thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật, Bồ Tát, đó là đúng. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất nhiều lần: “*Hết thảy chúng sanh vốn là Phật*”.

Ở đây, cụ Niệm Tô dùng câu này của ngài Thiên Thai, “*kim kinh u nhi hiện diệt độ hạ*” (kể từ câu “mà hiện diệt độ” trong kinh này trở đi), tức là sau phần tám tướng thành đạo, chúng ta thấy câu kinh văn đầu tiên là “*đắc vô sanh vô diệt chư Tam Ma Địa*”, chẳng phải là đắc một môn Niệm Phật tam-muội, mà là đắc “*chư Niệm Phật tam-muội*”. Ở đây là biểu thị pháp, biểu thị các đại sĩ đại đức tham dự pháp hội thuyết pháp thuở ấy của đức Thế Tôn đều là Pháp Thân Bồ Tát. Tuy thị hiện tướng Niết Bàn, trong thập phương thế giới, nên dùng thân Phật để đắc độ thì họ đều có năng lực hiện thân Phật để thuyết pháp. Hiện thân Phật chắc chắn đều là hiện tám tướng thành đạo. Do vậy, tuy thị hiện tướng Niết Bàn, nhưng thật ra bất sanh, bất diệt, bình đẳng thường trụ Như Như Pháp Thân. Giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Thuận theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lãnh hội của họ*”. Các Ngài thị hiện trên thế gian vì muốn giúp đỡ chúng sanh, chẳng phải vì chính mình, chính mình đã thành tựu viên mãn. Trong phần trước, chúng ta đã học rất nhiều, các Ngài xác thực đã minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là bất sanh, bất diệt, bình đẳng thường trụ Như Như Pháp Thân. Pháp Thân là gì? Chẳng còn coi nhục thân này là thân của chính mình, mà lấy vạn sự vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới làm thân của chính mình. Bởi lẽ, Pháp Thân thường trụ, thân này chẳng thường trụ, có sanh, có diệt. Vũ trụ chẳng có sanh diệt, khắp pháp giới hư không giới bất sanh, bất diệt, Pháp Thân bất sanh, bất diệt, pháp tướng cũng bất sanh, bất diệt. Nhưng phải hiểu: Pháp Thân là thật, pháp tướng là giả.

Pháp Tánh là có thể sanh, có thể hiện; pháp tướng là cái được sanh, cái được hiện. Năng và Sở là một, không hai. Trong phần trước, chúng ta đã học rất nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm còn học càng nhiều hơn nữa. Tánh và tướng như nhau, tánh và tướng chẳng hai, có sao chúng có sanh diệt? Đạo lý bất sanh, bất diệt rất ư là sâu!

Hiện thời, các nhà Lượng Tử Lực Học, đây là một ngành khoa học tiên phong, họ đã phát hiện bản chất của vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, đó là phát hiện gần đây nhất. Thừa cùng quý vị, phát hiện gần đây nhất của họ đã được đức Phật nói rất rõ ràng trong kinh điển từ ba ngàn năm trước, nhưng các nhà khoa học đến nay mới phát hiện, nói giống như đức Phật, chúng tỏ Phật là một đại khoa học gia, đi trước họ ba ngàn năm. Phát hiện mới mẻ của họ vẫn chẳng thể trình bày rõ ràng như đức Phật! Họ phát hiện bản chất của vật chất chẳng tồn tại, điều này giống như trong kinh Phật đã nói. Kinh có nói Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, hai vị đối đáp để cho chúng ta nghe, chúng ta phải hiểu điều này! Đức Phật hỏi “*tâm hữu sở niệm*”, chúng ta khởi lên một niệm tâm, [đó là] “*hữu sở niệm*”, dấy lên một ý niệm. Chúng ta biết ý niệm ấy, chúng ta dấy lên thiện niệm, hoặc là dấy lên ý niệm A Di Đà Phật, “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, trong ý niệm ấy có bao nhiêu tế niệm, tức là ý niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng, là vật chất; có bao nhiêu thức? Nay chúng ta gọi thức là hiện tượng tinh thần, tướng là hiện tượng vật chất. Đức Phật nêu câu hỏi như thế, Di Lặc Bồ Tát trả lời “*một cái khảy ngón tay*”. Thời gian của một cái khảy ngón tay rất ngắn, trong một cái khảy ngón tay có bao nhiêu tế niệm? “*Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*”. Trăm ngàn là mười vạn, đó là đơn vị; ba mươi hai ức nhân với mười vạn thành ba trăm hai mươi triệu, một cái khảy ngón tay có ba trăm hai mươi triệu. Các vị khảy thử xem, trong một giây có thể khảy bao nhiêu lần? Tôi khảy khá chậm, tôi tin tưởng đại khái là nhất định có người khảy nhanh hơn tôi, khảy được năm lần, tôi có thể khảy bốn lần, một giây khảy được bốn lần. Khảy năm lần thì hiện thời dùng giây làm đơn vị, trong một giây khảy năm lần thì trong một giây ấy có bao nhiêu niệm? Một ngàn sáu trăm triệu, tức là một ngàn sáu trăm triệu niệm. Bồ Tát nói: “*Niệm niệm thành hình*”, “*hình*” là hiện tượng vật chất; “*hình đều có thức*”, “*thức*” là hiện tượng tinh thần. Nói cách khác, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vĩnh viễn chẳng tách rời, do đâu mà có? Từ ý niệm mà có!

Hiện thời, chuyện này đã được các nhà khoa học phát hiện. Các nhà Lượng Tử Lực Học nói trong vũ trụ chẳng có vật chất tồn tại, vật chất là chuyện như thế nào? Là ý niệm của con người, tức là “*niệm đầu*”; ý niệm tích lũy liên tục sanh ra huyễn tướng. Nó là tích lũy, quý vị thấy trong một giây là bao nhiêu? Theo lời giảng của Di Lặc Bồ Tát, trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu, tích lũy mà! Trong một giây, chúng ta có thể thấy rõ ràng, có thể trông thấy [huyễn tướng tích lũy của] một ngàn sáu trăm triệu niệm. Đối với mỗi tế niệm trong một ngàn sáu trăm triệu ấy, chúng ta không có cách nào trông thấy, vì nó quá nhanh, ắt phải là hiện tượng liên tục thì chúng ta mới có thể thấy. Nếu chẳng phải là hiện tượng liên tục, về căn bản, chúng ta sẽ chẳng cảm thấy nó

tồn tại. Đây mới là thật sự hiểu rõ vật chất rốt ráo là gì, hiểu rõ vật chất do đâu mà có. Họ nói vật chất là từ trong Không sanh ra Có. Tốc độ lại còn hết sức nhanh, nhanh hơn tốc độ của ánh sáng và dòng điện, tốc độ của ánh sáng hay tốc độ của dòng điện đều chẳng thể sánh bằng. Ánh sáng và điện cũng đều là hiện tượng vật chất. Họ tổng kết, những thứ khác nhau muôn hình muôn vẻ nhiều ngàn ấy trong vũ trụ hoàn toàn do tần số [dao động] khác nhau. Họ nêu thí dụ: Tần số dao động chậm nhất biến thành đá, biến thành các kim loại nặng, đó là tần số dao động chậm. Đối với cái được họ gọi là “chậm” ấy, chúng ta không có cách nào nhận biết, vì cái được họ gọi là “chậm” ấy vẫn nhanh hơn điện và ánh sáng, chúng ta phải biết “chậm” là như thế đó. Nhanh hơn một chút liền biến thành hoa, cỏ, cây cối, biến thành da thịt của động vật chúng ta, tương đối mau hơn một chút, chẳng giống như đá hoặc kim loại nặng. Nhanh hơn thì giống như cái gọi là “sóng điện” trong hiện thời, tức là sóng vô tuyến điện, sóng ánh sáng càng nhanh hơn. Đều là tần số dao động khác nhau mà tạo thành các hiện tượng [khác nhau]. Các hiện tượng ấy toàn là huyền tướng, có cùng một ý nghĩa như kinh Phật đã nói: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng*”. Các khoa học gia hiện thời đã hiểu phần nào ý nghĩa kinh văn kinh Kim Cang, thật sự liễu giải ý nghĩa lời Phật dạy, liễu giải chân tướng sự thật, toàn là do ý niệm biến hiện.

Vì thế, đối với những câu nói ấy trong kinh Phật, chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ, thời thời khắc khắc ghi nhớ: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, “*tâm tướng*” là ý niệm. Ý niệm của chúng ta là thiện, hết thấy cảnh giới chẳng có thứ gì bất thiện, đều là thiện. Ý niệm của chúng ta bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện. Chúng ta phải nghĩ, đầu tiên là nghĩ thân mình đúng như đức Phật đã nói: “*Tướng do tâm sanh*”, tướng của chúng ta giống như Bồ Tát, Kim Cang bất hoại thân. Vĩnh viễn chẳng có phiền não, chẳng có vọng niệm là tướng Bồ Tát. Chỉ cần dứt diệt niệm ấy là được rồi, vọng niệm và ý niệm bất thiện đều dứt hết, hoàn toàn giữ thiện niệm, thân tâm khỏe mạnh, trăm bệnh chẳng sanh. Có đồng học đã hạ tải (download) một bản tin từ Internet đưa cho tôi xem: Ở Ấn Độ, gần đây đã phát hiện một loại virus gây bệnh truyền nhiễm, đã truyền tới Úc. Nghe nói tại Hương Cảng đã có một trường hợp, tức một ca bệnh. Dự đoán căn bệnh truyền nhiễm ấy có thể lan truyền khắp thế giới, không có chất kháng sinh nào hữu hiệu để ngăn ngừa. Nói cách khác, không có thuốc trị. Mắc phải bệnh ấy, ước chừng ba, bốn giờ sẽ chết, nhanh như thế đó, rất đáng sợ! Năm ngoái, tổ chức Y Tế Thế Giới đã loan tin này, chúng tôi đã thấy bài báo ấy. Nhưng cũng có tin tức cho biết có thể là chúng ta sẽ không bị lây nhiễm, người như thế nào? Người tâm thái tốt đẹp, người niệm Phật, ăn chay, người tâm địa thiện lương sẽ không bị lây nhiễm. Chúng ta có thể tin tưởng hay không? Có thể! Kinh Phật có nói đạo lý sau đây: “*Tà chẳng thắng chánh*”. Loại virus đó là tà, là tà ác, tâm quý vị chánh, nó sẽ chẳng thể xâm phạm quý vị. Hiện thời, y học nói tới “*khả năng miễn dịch*” thì khả năng miễn dịch là gì? Tâm địa thanh tịnh, thiện lương, ăn chay, không sát sanh, không kết oán cừu với các chúng sanh. Loại virus ấy đến báo cừu! Hiện thời, niệm Phật thì phải thật sự niệm Phật, thật sự học Phật thì mới

được. Nếu giả dối sẽ không xong. Khi giả dối, quý vị vẫn có thể bị virus lây nhiễm. Nếu quý vị thật sự là người học Phật, tâm địa thiện lương, giống như người niệm Phật chúng ta niệm niệm đều là A Di Đà Phật, Ngoài A Di Đà Phật ra, chẳng có ý niệm thứ hai, virus sẽ chẳng thể quấy nhiễu người như vậy được!

Vì thế, khoa học đã chứng minh, Phật, Bồ Tát đã chứng minh, điều trọng yếu là chúng ta cũng phải học theo các vị đại sĩ “*đức tuân Phổ Hiền*”. Từ quả hương đến nhân chúng ta chưa làm được, chúng ta vẫn chưa chứng quả, nhưng chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực học tập “*đức tuân Phổ Hiền*”. Học tập Phổ Hiền Bồ Tát thì điều đầu tiên là “*lễ kính chư Phật*”, đối đãi hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật phải có tâm cung kính, đó là chánh xác. Vì sao? Pháp Tánh của vạn sự vạn vật là chân Phật, nơi hữu tình gọi là Phật Tánh, nơi vô tình như thực vật và khoáng vật thì gọi là Pháp Tánh. Pháp Tánh và Phật Tánh là một tánh, chẳng có chút sai biệt nào. Chúng ta lễ kính là đối với Pháp Tánh. Ngay trong pháp thế gian cũng nhân mạnh [lễ kính]. Quý vị thấy Lễ Ký, mở ra xem, câu đầu tiên là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”), không có thứ gì chẳng phải là lễ kính. Bất luận đối với người, đối với sự, đối với vật, tâm cung kính quan trọng hơn bất cứ gì khác! Trong Đệ Tử Quy, câu đầu tiên là “*phụ mẫu hô, ứng vật hoãn*” (cha mẹ gọi, liền thưa ngay, đừng trì hoãn). Có rất nhiều đồng tu nói thẳng với tôi: Cha mẹ đều mất cả rồi, cha mẹ cũng chẳng gọi họ, vậy là có thể không cần phải đáp lời. Tôi nói quý vị đã hiểu ý nghĩa này một cách cứng ngắt mất rồi, cha mẹ [nói trong câu ấy] là một thí dụ, tức là người thân thiết nhất của ta, họ gọi quý vị, lễ nào quý vị chẳng đáp ứng? Mở rộng ra, bất luận ai gọi quý vị, quý vị đều phải trả lời, đó là gì? Lễ phép, là “lễ kính chư Phật” của Phổ Hiền Bồ Tát. Khi có ai đó gọi, dẫu nghe mà giả vờ chẳng nghe thấy, chẳng quan tâm đến, đó là thiếu lễ phép, sai mất rồi! Học sống động, vận dụng sống động, chớ nên học chết cứng. Không chỉ là đối với cha mẹ, mà anh em của quý vị gọi cũng chớ nên không đáp ứng, bằng hữu càng lại chẳng nên không đáp ứng, há có đạo lý ấy? Quý vị học ở chỗ nào? Sống động, hoạt bát, học sống động, vận dụng sống động. Đệ Tử Quy chỉ nêu lên tổng cộng một trăm mười ba chuyện làm gương. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ nói mười điều, quý vị thấy người ta biết vận dụng, người Tiểu Thừa biết dùng, biến mười điều thành ba ngàn điều. Đại Thừa Bồ Tát càng linh hoạt hơn, biến mười điều thành tám vạn bốn ngàn điều, há có khô khan dường ấy! Giáo huấn của thầy là nêu ra cương lĩnh, nêu lên những hướng dẫn tổng quát, để vận dụng trong cuộc sống, chính mình phải có trí huệ mở rộng, triển khai nó, triển khai thành vô lượng vô biên. Điều do chính mình sau khi học xong phải thật sự lý giải, dung hội, quán thông, có thể ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, ứng dụng trong công việc, ứng dụng trong xử sự, đối người, tiếp vật, vận dụng toàn bộ.

Do vậy, phải học sự lễ kính của Phổ Hiền Bồ Tát, đối đãi với bất cứ ai đều cung kính, không dám giải đãi, khinh mạn, [mà phải đối đãi] giống như thầy Phật. Thậm chí trông thấy các tiểu động vật đều phải cung kính, đối với muỗi, trùng, kiến, chúng ta đều chấp tay, gọi chúng nó là Bồ Tát, “Bồ Tát kiến, Bồ Tát muỗi”, đối xử hòa thuận với

chúng, đối đãi bình đẳng, quyết định chớ nên giết hại chúng. Chúng cũng là Phật, vốn là Phật, biến thành hình dạng ấy là do lúc làm người đã tạo nghiệp quá nặng, nên mới biến thành hình dạng ấy. Chúng ta đã biết, lẽ nào chẳng tôn trọng chúng nó? Chúng nó có linh tánh, chúng ta tôn trọng chúng, chúng sẽ tôn trọng chúng ta. Chúng ta chẳng tôn hại chúng, chúng cũng chẳng tôn hại chúng ta, đối đãi hòa thuận, hỗ trợ hợp tác. “Xưng tán Như Lai”, quý vị thấy không dùng “chư Phật”, mà dùng “Như Lai”. “Lễ kính” dùng chữ “chư Phật”, “xưng tán” dùng chữ “Như Lai”, đó là vì trong xưng tán có sai biệt, tức là: Xưng tán tương ứng với Tánh Đức. Chẳng tương ứng với Tánh Đức bèn chẳng xưng tán; do lấy Tánh Đức làm tiêu chuẩn. Lễ kính thì bình đẳng, lễ kính đối với thiện nhân, đối với ác nhân cũng lễ kính, chẳng có phân biệt, nhưng xưng tán thiện nhân, chẳng xưng tán ác nhân, mà cũng chẳng hủy báng kẻ ấy, phải bao dung, chớ nên phê bình, chớ nên hủy báng. Nhất định phải liễu giải vì sao kẻ ấy tạo những nghiệp bất thiện ấy? Do kẻ ấy nghiệp chướng rất nặng, tập khí rất sâu, chẳng gặp thiện hữu đến dạy họ. Phải có tâm đồng tình, chớ nên có tâm chỉ trích, như vậy là tốt. “Quảng tu cúng dường”, cúng dường là bình đẳng, cúng dường thiện nhân, đối với ác nhân cũng cúng dường. Chớ nên nói thấy kẻ ác không có cơm ăn, chúng ta có cơm, nhưng chẳng cho kẻ ấy ăn! Thấy họ rét mướt, chúng ta có quần áo, nhưng chẳng cho hắn mặc, chẳng thể được! Vì thế, cúng dường là bình đẳng, lễ kính là bình đẳng, chỉ có xưng tán là sai biệt. Những điều này đều phải học, học rồi phải hữu dụng thì mới được! Do lẽ đó, các vị Bồ Tát dự hội đều đã sớm thành Phật, lúc Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ ở đây, các Ngài đến làm thính chúng, làm ảnh hưởng chúng, có ý nghĩa như vậy đó. Do vậy, [các vị Bồ Tát ấy] là từ quả hướng tới nhân. Tam Ma Địa học tới đây, đoạn tiếp theo sẽ học về Đà-la-ni. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.